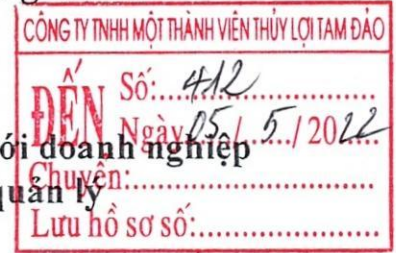


Số: 833 /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
V/v giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại năm 2022 đối với doanh nghiệp
nhà nước thuộc UBND tỉnh Vĩnh Phúc quản lý



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2015/TT-BTC;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 168/TTr-STC ngày 21/4/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với doanh nghiệp nhà nước, cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ: 05 doanh nghiệp
 - Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Liễn Sơn;
 - Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Lập Thạch;
 - Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Tam Đảo;
 - Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Phúc Yên;
 - Công ty TNHH một thành viên sở xố kiến thiết Vĩnh Phúc.
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 03 doanh nghiệp.
 - Công ty Cổ phần cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc;
 - Công ty Cổ phần nước sạch Vĩnh Phúc;
 - Công ty cổ phần Quản lý và sửa chữa Đường bộ Vĩnh Phúc.

3. Giao chỉ tiêu đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2022 (Chi tiết tại biểu số 01, 02 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; các Công ty có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Đổi mới & PTDN TW (b/c);
- Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- CPVP UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- CVNCTH;
- Lưu: VT.

(H- 12 b)

HV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Việt Văn




TỔNG HỢP GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022
Các công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu
(Kèm theo Quyết định số 833/QĐ-CT ngày 29 / 4 / 2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Doanh nghiệp	Doanh thu và thu nhập khác (Triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	Nộp ngân sách NN (Triệu đồng)	Sản phẩm, dịch vụ công ích	
					Số lượng sản phẩm, dịch vụ	Chất lượng sản phẩm, dịch vụ
1	Cty TNHH MTV thủy lợi Liễn Sơn	76.654,6	650,0	925,0	- Tưới, tiêu, thoát nước: 75.631,4 ha	Quản lý, điều hòa phân phối nước hợp lý trong hệ thống công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu sản xuất và phục vụ đời sống dân sinh; Đảm bảo các đợt tưới, mức tưới tuân thủ các chỉ tiêu kỹ thuật, không ảnh hưởng đến năng suất cây trồng; Chất lượng nước, mức cấp nước tại các điểm giao nước đảm bảo quy định theo các phương thức tưới.
2	Cty TNHH MTV thủy lợi Lập Thạch	23.596,6	400,0	71,0	- Tưới, tiêu, thoát nước: 33.935,87 ha	
3	Cty TNHH MTV thủy lợi Tam Đảo	18.113,5	10,3	500,0	- Tưới, tiêu, thoát nước: 27.521,66 ha	
4	Cty TNHH MTV thủy lợi Phúc Yên	11.983,2	5,0	229,1	- Tưới, tiêu, thoát nước: 7.000,44 ha	
5	Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc	65.664,0	2.550,0	17.500,0		

TỔNG HỢP GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Các công ty cổ phần Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ

(Kèm theo Quyết định số 833 /QĐ-CT ngày 29 /4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc)

STT	Doanh nghiệp	Doanh thu và thu nhập khác (Triệu đồng)	Lợi nhuận trước thuế (Triệu đồng)	Nộp ngân sách NN (Triệu đồng)	Sản phẩm, dịch vụ công ích	
					Số lượng sản phẩm, dịch vụ	Chất lượng sản phẩm, dịch vụ
1	Cty CP Cấp thoát nước số 1 Vĩnh Phúc	191.202,4	7.004,3	15.744,0	- Sản lượng nước sản xuất: 19.021,5 m ³ - Sản lượng nước thương phẩm: 16.263,4 m ³	Đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
2	Công ty CP Nước sạch Vĩnh Phúc	91.004,0	3.600,0	10.500,0	- Sản lượng nước sản xuất: 9.287 m ³ - Sản lượng nước thương phẩm: 8.127 m ³	Đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.
3	Cty CP Quản lý và sửa chữa đường bộ Vĩnh Phúc	18.600,0	700,0	1.243,0	- Quản lý, duy tu các tuyến đường, cầu địa phương: 403,97 km - Quản lý, duy tu các tuyến đường Trung Ương: 39,2 km - Đảm bảo giao thông 2 bên phà	Chất lượng công trình đáp ứng các yêu cầu của thiết kế, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn áp dụng đối với công trình.